TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-KDTM	*Thường Tín, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số , phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Tổng giám đốc.

(Theo hợp đồng ủy quyền số ngày 13/04/2023 của Ngân hàng TMCP Q)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà L, chức vụ: Trưởng phòng tố tụng hệ thống.

Người ủy quyền tham gia tố tụng: Ông T, chức vụ: Chuyên viên tố tụng.

***Bị đơn*:** Hộ kinh doanh Nguyễn Đoàn T - Đại diện là ông Nguyễn Đoàn T, sinh năm 1981 và vợ là bà Lê Minh N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2006; cháu Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2007 và cháu Nguyễn Đoàn Chí D, sinh năm 2012. *(Các cháu L, T và D do ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N là bố mẹ - đại diện theo pháp luật)*

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Đoàn T, xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là **7.703.026.310 đồng** *(Bảy tỷ, bảy trăm linh ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm mười đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 6,998,604,252 đồng, Nợ lãi trong hạn là 191.365.965 đồng; Nợ lãi quá hạn là 503.969.181 đồng; Phạt chậm trả lãi là 9.086.912 đồng, tính đến hết ngày 12/12/2023.

Kể từ ngày 13/12/2023, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ (lãi suất theo các Hợp đồng cho vay sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh số 44629.22.051.5376354 ký ngày 24/10/2022 và Khế ước nhận nợ số LD2229816405 ngày 25/10/2022; Hợp đồng cho vay về việc cho vay theo hạn mức tín dụng có tài sản đảm bảo số 902707.19.051.5376354.TD ký ngày 26/07/2019 và Khế ước nhận nợ số LD2308907105 ngày 30/03/2023; Hợp đồng cho vay về việc cho vay theo hạn mức tín dụng có tài sản đảm bảo số 220315.21.051.5376354 ký ngày 13/12/2021 và các Khế ước nhận nợ số LD2223103806 ngày 19/5/2022; Khế ước nhận nợ số LD2223420146 ngày 22/8/2022; Khế ước nhận nợ số LD2222982078 ngày 17/8/2022)

2. Ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N đồng ý phương án trả nợ như sau:

- Ngày 28/01/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 15.000.000 đồng, được trừ vào khoản nợ gốc.

- Ngày 28/02/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 15.000.000 đồng, được trừ vào khoản nợ gốc.

- Ngày 28/03/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 15.000.000 đồng, được trừ vào khoản nợ gốc.

- Ngày 28/04/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 15.000.000 đồng, được trừ vào khoản nợ gốc.

- Ngày 28/05/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 15.000.000 đồng, được trừ vào khoản nợ gốc.

- Ngày 28/06/2024, ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N thanh toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Q.

- Trường hợp ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 20(1), tờ bản đồ số 01; Thôn T, xã T, huyện Thường Tín, Thành Phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 860829; Số vào sổ cấp GCN: CS -TTI 05450 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2017 mang tên ông Nguyễn Đoàn T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 902710.19.051.5376354.BĐ; Số công chứng: 2238/2019/HĐTC Quyển số: 01 - TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/7/2019, để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi (lãi suất tính như thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên).

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Đoàn T và bà Lê Minh N phải nộp 74.515.000 đồng *(Bảy tư triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.733.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn)* tại biên lai thu số AA/2020/0023504 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.

THẨM PHÁN

- VKSND huuyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Đương sự.
- Lưu.

Phạm Trung Hòa